

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **60/2024/HS-ST**
Ngày: 17-7-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thế Vinh**
Ông **Nguyễn Nam Yển**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa:* Bà **Đào Khánh Ly** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/HSST-QĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

- *Trần Minh V* - sinh ngày 13 tháng 11 năm 1993 tại Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn M, xã L Hện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh L (đã chết) và bà: Nguyễn Thị K (sinh năm 1968); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Ngày 07/8/2013 bị Tòa án nhân dân Hện V xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 45/2013/HSST.

+ Ngày 25/10/2013 bị Tòa án nhân dân Hện V xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 73/2013/HSST.

+ Ngày 05/11/2013 bị Tòa án nhân dân Hện V xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 78/2013/HSST.

+ Ngày 09/9/2014 bị Tòa án nhân dân Hện V xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 70/2014/HSST.

Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 29/4/2016. Đã chấp Hnh xong các quyết định khác của các bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/5/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu H – Sinh năm 1995

Địa chỉ: phường A, phường 4, quận T, HCM. Có đơn xét xử vắng mặt.

2/ Bà Lê Thị Thu T – Sinh năm 1979

3/ Ông Nguyễn Hữu H – Sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Xã P, phường 4, tHnh phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Có đơn xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Đức P – Sinh năm 1978. Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Ninh Hiệp, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2/ Ông Lê Quốc H – Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Ông Nguyễn Đức D – Sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Ông Phạm Văn L, ông Đoàn Nguyễn Anh T, bà Trương Thị A.

Ông L xin vắng mặt. Ông T và bà A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 21/10/2023, Trần Minh V điều khiển xe mô tô 79R3-2508 đi từ V vào N để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi V cầm theo 01 cái cưa, 02 kèm cắt, 02 con dao cán vàng, 01 bình xịt hơi cay, 03 bịch ớt bột để trong cốp xe mô tô. Đến khoảng 03 giờ ngày 22/10/2023, V đi qua nH bà Nguyễn Thị Thu H thuộc N, Ninh An, N, Khánh Hòa thấy trước nH có dựng rạp cưới mà không có người nên V giấu xe mô tô 79R3-2508 vào bụi cây gần đó. V đi vào nH bà H dùng cưa cưa khung gỗ cửa sổ rồi chui vào nH, đi vào phòng ngủ lấy trộm được 01 điện thoại Iphone 11 promax của bà H, vào phòng ngủ bên cạnh lấy 01 điện thoại OPPO F9, 01 balo đựng quần áo và 01 ví tiền của bà Lê Thị Thu T và ông Nguyễn Hữu H. Sau khi lấy được số tài sản trên, V mở cửa đi ra hiên nH thì bà T thức dậy phát hiện và hô lên, V bỏ chạy đến chỗ cất giấu xe mô tô, kiểm tra ví tiền được 3.000.000 đồng nên lấy tiền và điện thoại còn balo quần áo, ví tiền V bỏ lại trước nH bà Trương Thị A rồi chạy xe mô tô về Vạn Ninh. Sau đó V nhờ Nguyễn Đức D bán lại điện thoại Iphone 11 Promax cho Lê Quốc H với giá 1.000.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS ngày 01/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh rêu có giá trị 7.000.000 đồng, 01 điện thoại hiệu OPPO F9 màu xanh dương có giá trị 300.000 đồng.

Vật chứng: 02 con dao thái lan, cán màu vàng; 02 kèm cắt bằng kim loại; 01 túi ni lông đựng 03 bịch ớt bột; 01 bình xịt có chữ NATO màu xanh; 01 xe mô tô biển số 79R3-2508; 01 đôi dép màu vàng; 01 cái cửa dài khoảng 30 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS-HS ngày 21/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Trần Minh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh V từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và số tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 02 con dao thái lan, cán màu vàng; 02 kèm cắt bằng kim loại; 01 túi ni lông đựng 03 bịch ớt bột; 01 bình xịt có chữ NATO màu xanh; 01 đôi dép màu vàng; 01 cái cửa dài khoảng 30 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; đối với 01 xe mô tô biển số 79R3-2508 do không xác định được chủ sở hữu nên cHển cho cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng vị đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Trần Minh V nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: “*Bị cáo hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, các bị hại có đơn xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng được triệu tập hợp lệ vắng mặt nhưng lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến Hnh xét xử vụ án.

[2] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh V đã thừa nhận toàn bộ Hình vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, không oan cho bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 22/10/2023, tại thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Trần Minh V đã có Hình vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax của bà Nguyễn Thị Thu H trị giá 7.000.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Oppo F9 trị giá 300.000 đồng của bà Lê Thị Thu T và 3.000.000 đồng của bà Lê Thị Thu T và ông Nguyễn Hữu H.

Như vậy, khẳng định cáo trạng số 52/CT-VKS-HS ngày 21/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Trần Minh V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ Hình vi phạm tội của bị cáo: Trần Minh V là người tHnh niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức rõ Hình vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo có sức khỏe nhưng lười lao động, thích hưởng thụ bằng tài sản, công sức của người khác nên đã dùng cửa vào nH lấy trộm điện thoại di động và tiền của các bị hại. Hình vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa P. Bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị kết án về Hình vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học tu sửa, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện với lỗi cố ý thể hiện sự coi thường pháp luật.

Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 7.133.000 đồng và được các bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tHnh người có ích cho xã hội.

[6] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Thu H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì. Bà Lê Thị Thu T và ông Nguyễn Hữu H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và nhận số tiền bồi thường 7.133.000 đồng và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã N đã xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động iphone 11 Promax màu xanh rêu cho bà Nguyễn Thị Thu H và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh dương cho bà Lê Thị Thu T theo Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-ĐTTH ngày 27/12/2023 là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã N đã xử lý vật chứng trả 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen; 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 ví da màu nâu, kích thước (19x12)cm; số tiền 17.274.000 đồng cho Trần Minh V theo Quyết định xử lý vật chứng số 844/QĐ-ĐTTH ngày 26/4/2024 là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô biển số 79R3-2508 có số máy: 16S1079571, số khung: RLCS16S10AY079567 là P tiện bị cáo sử dụng phạm tội do chưa xác định được chủ sở hữu, đang tạm giữ tại Chi cục thi Hnh án dân sự thị xã N nên cHên cho Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh nguồn gốc và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 cái cửa dài khoảng 30 cm, cán bằng gỗ, lưới bằng kim loại và 01 đôi dép màu vàng là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện Hnh vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 con dao thái lan, cán màu vàng; 02 kèm cắt bằng kim loại; 01 túi ni lông đựng 03 bịch ớt bột; 01 bình xịt có chữ NATO màu xanh của bị cáo và không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo bán tài sản trộm cắp được cho ông Lê Quốc H số tiền 1.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Đây là số tiền thu nhập bất chính do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách NH nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Minh V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Vấn đề khác: Đối với Hình vi của Nguyễn Đức D và Lê Quốc H không biết tài sản do Trần Minh V phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 106, 136, 292, 293, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Trần Minh V **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp Hình hình phạt tù tính từ ngày bắt thi Hình án.

2. Về xử lý vật chứng:

- CHuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N tiếp tục xác minh nguồn gốc xe mô tô biển số 79R3-2508 có số máy: 16S1079571, số khung: RLCS16S10AY079567 là P tiện bị cáo sử dụng phạm tội để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao thái lan, cán màu vàng; 02 kèm cắt bằng kim loại; 01 túi ni lông đựng 03 bịch ớt bột; 01 bình xịt có chữ NATO màu xanh; 01 đôi dép màu vàng; 01 cái cửa dài khoảng 30 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi Hình án dân sự thị xã N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Chi cục thi Hình án dân sự thị xã N.

- Tịch thu sung quỹ NH nước số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) đối với bị cáo Trần Minh V.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Minh V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Thi Hnh án Hình sự thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hình Tường Viên